

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và danh mục các dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2021 tỉnh Đồng Nai

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Danh mục các dự án thu hồi đất; các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và danh mục các dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2021 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tổ và kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 154 dự án với diện tích cần thu hồi đất là 1.003,67 ha.

(Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục 03 dự án điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện với tổng diện tích điều chỉnh cần thu hồi đất là 0,69 ha.

(Phụ lục II kèm theo)

3. Danh mục 74 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ gồm: 60 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích là 88,08 ha; 04 dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích là 24,20 ha; 10 dự án có sử dụng đất rừng đặc dụng với diện tích 2,60 ha.

Các trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang các mục đích khác của các địa phương với tổng diện tích 585,83 ha.

(Phụ lục III kèm theo).

**Điều 2.** Đối với các dự án thu hồi đất; dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, Nghị quyết số 179/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019, Nghị quyết số 196/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020, mà chưa hoàn thành thủ tục thu hồi đất trong năm 2020, chấp thuận cho Ủy ban nhân dân tỉnh được chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2021.

**Điều 3.** Các dự án thu hồi đất; các dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số các Nghị quyết số 144/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014, Nghị quyết số 166/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015, Nghị quyết số 183/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015, Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016, Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016, Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017; Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 07/07/2017; Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/07/2018:

**1.** Căn cứ Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013, hủy bỏ:

- Dự án thu hồi đất là: Các dự án chưa triển khai thực hiện 103 dự án với diện tích thu hồi là 841,23 ha.

(Phụ lục IV kèm theo)

- Dự án sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng là 22 dự án. Trong đó, dự án sử dụng đất trồng lúa là 21 dự án với diện tích sử dụng đất trồng lúa là 23,35 ha; dự án sử dụng đất rừng phòng hộ là 01 dự án với diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 0,09 ha.

(Phụ lục V kèm theo)

**2.** Đối với 376 dự án thu hồi đất với diện tích đất thu hồi là 5.686,47 ha và 70 dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (62 dự án sử dụng đất với diện tích đất trồng lúa là 97,22 ha; 05 dự án sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích đất rừng phòng hộ là 2,33 ha; 01 dự án sử dụng đất rừng đặc dụng với diện tích đất rừng đặc dụng là 13,57 ha; 1 dự án sử dụng đất sử dụng đất lúa và đất rừng phòng hộ với diện tích đất lúa là 1,96 ha, diện tích đất rừng là 8,07 ha; 1 dự án vừa sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng với diện tích sử dụng đất lúa là 0,89 ha, đất rừng phòng hộ 1,67 ha và đất rừng đặc dụng 0,49 ha) các địa phương đang triển khai thực hiện, chấp thuận cho Ủy ban nhân dân tỉnh được tiếp tục thực hiện.

(Phụ lục VI, VII kèm theo)

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai, thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đồng thời tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung triển khai thực hiện nhằm hoàn thành việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo danh mục các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thông tại Nghị quyết này đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các Sở, ban, ngành có liên quan để làm căn cứ triển khai thực hiện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo cho việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tham gia giám sát và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ .... thông qua ngày .../... /2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...../...../2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo Đồng Nai, Báo LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**